

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2017/HS-ST
Ngày 23-9-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Sĩ Thịnh;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Nghiêm -Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức P, sinh năm 1977, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp AT, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn V, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1949; có vợ tên Lê Thị Bích L, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2017 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Duy T, sinh năm 1984, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp AP, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; vợ, con: Không có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 06/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 43 tháng 12 ngày về

tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/7/2016, đã đóng án phí;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 29/6/2017 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp AP, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/6/2017, bị cáo Lê Đức P đón xe buýt đi một mình từ nhà tại ấp AT, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên C khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch, địa chỉ mua 01 bịch chất ma túy đá với giá 1.200.000 đồng cất giấu trong người rồi đem về nhà chia thành 21 phần chất ma túy đựng trong 21 bịch nylon trong suốt được bịt kín để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ ngày 26/6/2017, bị cáo Phạm Duy T đang ở nhà bị cáo P thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn A, sinh năm 1993, ngụ tại ấp T, xã TM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 01 bịch chất ma túy đá với giá 300.000 đồng thì bị cáo T đồng ý và hẹn bán tại khu vực ấp An Khương, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau đó bị cáo T nói cho bị cáo P biết việc A điện thoại hỏi mua 01 bịch chất ma túy đá thì được bị cáo P đồng ý. Bị cáo P nói cho bị cáo T biết chỗ bị cáo P cất giấu ma túy ở nhà, và nói bị cáo T lấy 01 bịch chất ma túy đá cất giữ trong người đem bán cho A như đã hẹn. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 51Y3-8650 đi một mình đến khu vực ấp An Khương, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bán 01 bịch chất ma túy đá cho A với giá 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 27/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt khẩn cấp bị cáo P, thu giữ tại nhà bị cáo P 16 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt.

Quá trình điều tra, bị cáo P và bị cáo T khai nhận: Đề có ma túy sử dụng bị cáo P đã nhiều lần mua ma túy của người tên C không rõ lai lịch, địa chỉ đem về nhà chia thành nhiều bịch nhỏ và đề nghị bị cáo T cùng tham gia bán ma túy cho người khác, bị cáo P cho bị cáo T tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo P và bị cáo T còn bán trái phép chất ma túy đá nhiều lần cho nhiều người. Cụ thể:

Bán chất ma túy cho Nguyễn Văn A 02 lần; lần 1 vào khoảng 10 giờ ngày 26/6/2017, bị cáo T và bị cáo P bán cho A 01 bịch chất ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu vực ấp An Khương, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; lần 2

vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, bị cáo T và bị cáo P bán cho A 01 bịch chất ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu vực ấp An Khương, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Bán chất ma túy cho Trần Tuấn H 05 lần với số tiền mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại nhà bị cáo P và bán lần cuối vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/6/2017 tại nhà bị cáo P.

Bán chất ma túy cho Võ Hải Đ 03 lần với số tiền mỗi lần bán là 200.000 đồng tại nhà bị cáo P và bán lần cuối ngày 24/6/2017 tại nhà bị cáo P.

Bán chất ma túy cho Võ Thành V 01 lần vào ngày 25/6/2017 với số tiền 200.000 đồng tại nhà bị cáo P.

Bán chất ma túy cho một người tên N khoảng 25 tuổi không lai lịch địa chỉ 01 lần ngày 22/6/2017 với giá 200.000 đồng tại khu vực ấp An Thành, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Phạm Duy T:

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 51Y3-8650, số máy HC08E-0356423, số khung RLHHC08052Y-356253, đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955, ngụ ấp AP, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh;

+ Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, loại 1201, số IMEI 1: 861246034832599, số IMEI 2: 861246034832581, sim số 01633.686.976;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh xám, loại 1202, số IMEI: 358242/03/264300/5, sim số 01666.981.355;

- Thu giữ của Nguyễn Văn A: 01 (một) bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt được niêm phong.

- Thu giữ tại nơi ở của bị cáo Lê Đức P:

+ 16 (mười sáu) bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt được niêm phong;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) bật lửa màu vàng đỏ có ghi chữ “VIVA”;

+ 01 (một) bình thủy tinh trong suốt có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, hở hai đầu, bên trong rỗng;

+ 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đức P;

+ 02 (hai) ống thủy tinh trong suốt dạng phễu;

+ Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng.

* Kết luận giám định:

Tại Bản kết luận giám định số 129/MT-2017, ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon trong suốt được bịt kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 0,1661 gam; sau khi giám định đối tượng M1 còn lại 0,1131 gam.

- Tinh thể trong suốt bên trong 16 bìch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 2,0727 gam; sau khi giám định đối tượng M2 còn lại 1,9521 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Đối với bị cáo Lê Đức P trong quá trình xét hỏi, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu nhưng đến giai đoạn nói lời sau cùng, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 55/QĐ-KSĐT, ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Đức P, Phạm Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức P từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T từ 07 đến 08 năm tù.

Do các bị cáo không có tài sản, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngày 24/6/2017, bị cáo P đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên C khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch, địa chỉ mua 01 bịch chất ma túy đá với giá 1.200.000 đồng cất giấu trong người rồi đem về nhà chia thành 21 phần chất ma túy đựng trong 21 bịch nylon trong suốt được bịt kín để sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Đến khoảng 15 giờ ngày 26/6/2017, bị cáo T đang ở nhà bị cáo P thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn A hỏi mua 01 bịch chất ma túy đá với giá 300.000 đồng thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T nói cho bị cáo P biết việc A điện thoại hỏi mua 01 bịch chất ma túy đá thì được bị cáo P đồng ý. Bị cáo P nói cho bị cáo T biết chỗ bị cáo P cất giấu ma túy ở nhà, và nói bị cáo T lấy 01 bịch chất ma túy đá cất giữ trong người đem bán cho A như đã hẹn. Khi bị cáo T bán 01 bịch chất ma túy đá cho A với giá 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo P và bị cáo T thừa nhận để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng bị cáo P và bị cáo T đã bàn bạc với nhau mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Từ tháng 5/2017, bị cáo P và bị cáo T đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện. Cụ thể:

Bán ma túy cho H 05 lần vào tháng 5/2017, ngày 15/5/2017, ngày 12/6/2017, ngày 18/6/2017 và ngày 26/6/2017.

Bán ma túy cho Đ 03 lần vào ngày 17/6/2017, ngày 23/6/2017 và ngày 24/6/2017.

Bán ma túy cho V 01 lần ngày 25/6/2017.

Bán ma túy cho A 02 lần ngày 26/6/2017.

Bán ma túy cho N 01 lần ngày 22/6/2017.

Ngoài ra, bị cáo P còn khai nhận, ngày 24/6/2017 sau khi bị cáo mua ma túy của người tên C, về đến nhà bị cáo cùng bị cáo T và D sử dụng, bị cáo chia lượng ma túy còn lại thành 21 phần để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Từ các

lời khai của bị cáo P, bị cáo T, A, H, Đ và V xác định, từ ngày 24/6/2017 bị cáo đã bán ma túy 05 lần số lượng 05 bịch, còn lại 16 bịch ma túy. Số lượng 16 bịch ma túy còn lại này phù hợp với kết quả tạm giữ đồ vật, tài liệu tại Biên bản về việc bắt bị cáo P hồi 08 giờ 00 phút ngày 27/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 129/MT-2017, ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 16 bịch nylon trong suốt được bịt kín (thu giữ của bị cáo P) và 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (thu giữ của A) là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; có tổng trọng lượng 2,2388 gam.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo P và bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là đối tượng nghiện, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, khi sử dụng ma túy con người bị lệ thuộc và từ đó phát sinh ra tệ nạn xã hội, tội phạm khác, nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, muốn có ma túy để phục vụ cơn nghiện của bị cáo mà không nghĩ đến hậu quả nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương.

Tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo P là người chủ mưu trực tiếp mua ma túy về phân nhỏ để bán cho người nghiện sử dụng nhằm thu lợi trong thời gian dài nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và cao hơn bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo T đã có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Mặc dù bị cáo P có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa nộp tiền án phí hình sự nhưng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo là 4.500.000 đồng. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài lần phạm tội quả tang, bị cáo còn tự khai những lần phạm tội trước đó. Cha bị cáo T có cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo T có ông nội và cô ruột là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo P, tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải. Bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật. Do đó, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, thấy rằng: Các bị cáo không có nghề nghiệp, qua xác minh các bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo P và T.

Đối với bị cáo Lê Đức P, bị cáo Phạm Duy T, Nguyễn Văn A, Trần Tuấn H, Võ Hải Đ, Võ Thành V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Riêng những người tên C, N hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 51Y3-8650, bị cáo T sử dụng làm phương tiện bán ma túy cho A, xác định chủ sở hữu là của bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo). Xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã trả lại cho bà H là phù hợp.

- Đối với tiền Việt Nam 2.900.000 đồng thu của bị cáo T; trong đó, bị cáo T bán ma túy cho A có được số tiền 400.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng số tiền 2.500.000 đồng là của bà H (mẹ của bị cáo) xét không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho bà H.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, loại 1201; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh xám, loại 1202; bị cáo T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 bì thư niêm phong vụ số 129/1, 129/2 sau giám định bên trong còn lại 0,1131 gam và 1,9521 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine thuộc Danh mục II của Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng đỏ có ghi chữ “VIVA”; 01 (một) bình thủy tinh trong suốt có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, hở hai đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) ống thủy tinh trong suốt dạng phễu; là công cụ phục vụ việc sử dụng, phân chia ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng thu của bị cáo P; trong đó, bị cáo P thừa nhận bán ma túy thu được 400.000 đồng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Riêng số tiền 6.600.000 đồng xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Trả lại bị cáo Lê Đức P 01 (một) chứng minh nhân dân.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo P và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức P và bị cáo Phạm Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Đức P 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy T 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- **Tuyên tịch thu tiêu hủy:** 02 bì thư niêm phong vụ số 129/1, 129/2 sau giám định bên trong còn lại 0,1131 gam và 1,9521 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa màu vàng đỏ có ghi chữ “VIVA”; 01 (một) bình thủy tinh trong suốt có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng hồng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, hở hai đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) ống thủy tinh trong suốt dạng phễu.

- Tuyên trả lại: Bà Nguyễn Thị H số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Lê Đức P 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức P.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, loại 1201, số IMEI 1: 861246034832599, số IMEI 2: 861246034832581, sim số 01633.686.976; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh xám, loại 1202, số IMEI: 358242/03/264300/5, sim số 01666.981.355.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Lê Đức P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Duy T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo P, T và bà H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm